

KIÊN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

VŨ THỊ CHÂM

Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 16/7/2026. Sửa chữa xong 20/8/2026. Duyệt đăng 24/8/2026.

Abstract

In the documents of the 14th National Party Congress, steadfast adherence to the Party's ideological foundation and the goals of national independence and socialism is closely linked to the need to renew thinking, review practical experience, and creatively develop theory. Based on an examination of these documents, the article highlights three principal aspects: advancing the understanding of Vietnam's socialist model; promoting the people's role as active agents and their central position; and identifying and harnessing new drivers of development. Among these drivers, institutions, science and technology, innovation, digital transformation, and social resources have assumed increasingly prominent roles. The article argues that the creative development of Marxism-Leninism must be grounded in Vietnam's practical conditions and maintain unity between adherence to fundamental principles and the renewal of thinking, thereby strengthening the Party's ideological foundation and providing a theoretical basis for national development in the new era.

Keywords: Creative development, development drivers, documents of the 14th National Party Congress, Marxism-Leninism, people, socialist model, steadfastness.

1. Đặt vấn đề

Chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định bài học này khi đặt “kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh” ở vị trí đầu tiên trong hệ thống bài học kinh nghiệm của 40 năm đổi mới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 237). Điểm đáng chú ý là Đại hội XIV tiếp cận sự kiên định đặt trong quan hệ biện chứng với tổng kết thực tiễn, đổi mới tư duy và phát triển lý luận. Văn kiện yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; xác lập các động lực phát triển mới phù hợp với biến đổi của lực lượng sản xuất, công nghệ và môi trường phát triển quốc tế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 229-230, 237).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kiên định và phát triển sáng tạo nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác-Lênin luôn là nền tảng lý luận được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Sự kết hợp giữa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam đã tạo nên cơ sở tư tưởng vững chắc cho thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng CNXH. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng tiếp tục kiên định nền tảng tư tưởng đó, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển nhận thức lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của nhân loại, qua đó lãnh đạo đất nước đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Từ thực tiễn ấy, Đảng khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát

Email: ngoccham0312@gmail.com

huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006).

Trên cơ sở tổng kết toàn diện gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội XIV của Đảng đã đánh giá khách quan những thành tựu, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, đồng thời nhận diện những thời cơ, thách thức trong bối cảnh phát triển mới. Từ đó, Đại hội xác định yêu cầu “Xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược để chúng ta vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 44), hướng tới thực hiện thắng lợi hai mục tiêu 100 năm và xây dựng “một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên CNXH” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 84). Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Văn kiện Đại hội XIV không chỉ khẳng định sự kiên định đối với nền tảng tư tưởng của Đảng mà còn thể hiện sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn và đáp ứng yêu cầu của thời đại. Tinh thần này được phản ánh xuyên suốt trong các văn kiện của Đại hội, từ Báo cáo chính trị, Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đến Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng, đặc biệt qua những phát triển mới trong nhận thức lý luận về mô hình CNXH, chủ thể của sự nghiệp xây dựng CNXH và các động lực phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định mục tiêu đi lên CNXH là sự lựa chọn nhất quán của Đảng và Nhân dân Việt Nam, đồng thời cho thấy nhận thức về mô hình CNXH đã được bổ sung, hoàn thiện qua thực tiễn đổi mới. Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới trong Văn kiện xác định xã hội XHCN mà Việt Nam xây dựng có những đặc trưng gắn với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; Nhân dân làm chủ; nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; các dân tộc bình đẳng, đoàn kết; Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; và quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 198-200).

Văn kiện hệ thống hóa các trụ cột của mô hình CNXH Việt Nam gồm nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước pháp quyền XHCN, nền dân chủ XHCN và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong cấu trúc đó, kinh tế thị trường định hướng XHCN được xác định là cơ sở, nền tảng; Nhà nước pháp quyền và nền dân chủ XHCN là mục tiêu, nhân tố bảo đảm và động lực thúc đẩy đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 200). Đối với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Văn kiện tiếp tục làm rõ sự kết hợp giữa các yếu tố của kinh tế thị trường với định hướng XHCN. Đây là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận trong 40 năm đổi mới, cho thấy việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin không theo cách sao chép một mô hình có sẵn mà gắn với điều kiện lịch sử, kinh tế, chính trị và xã hội cụ thể của Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 50). Như vậy, sự phát triển sáng tạo trong nhận thức về mô hình CNXH được thể hiện ở khả năng kết nối nguyên lý lý luận với thực tiễn Việt Nam, đồng thời không ngừng điều chỉnh và hoàn thiện mô hình trước những biến đổi của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và môi trường phát triển. Đây chính là cách thức cụ thể hóa yêu cầu thống nhất giữa kiên định mục tiêu và đổi mới tư duy.

2.2. Kiên định quan điểm lấy Nhân dân làm trung tâm và phát triển sáng tạo về chủ thể xây dựng chủ nghĩa xã hội

Kiên định và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ thể xây dựng CNXH trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Trên nền tảng chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định con người vừa là chủ thể sáng tạo lịch sử, vừa là mục tiêu của sự phát triển xã hội. Vai trò quyết định đối với sự vận động và phát triển của lịch sử không thuộc về những cá nhân riêng lẻ mà thuộc về quần chúng nhân dân - lực lượng trực tiếp sáng tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần và thúc đẩy tiến bộ xã hội. Quan điểm này thể hiện cách tiếp cận khoa học về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng, giữa vai trò của những nhân vật kiệt xuất với sức mạnh quyết định của nhân dân trong tiến trình lịch sử.

Chủ nghĩa Mác-Lênin không xem CNXH là kết quả của ý chí chủ quan hay các mệnh lệnh hành chính mà là thành quả của sự tham gia tích cực, tự giác và sáng tạo của đông đảo quần chúng nhân dân. V.I. Lênin đã nhấn mạnh: “Tính chủ động, sáng tạo của quần chúng là nhân tố cơ bản của xã hội mới... CNXH không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống. Tính chất máy móc hành chính và quan liêu không dung hợp được với tinh thần của CNXH - CNXH sinh động sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân” (V. I. Lênin, 2006, tr. 271). Luận điểm này khẳng định rằng, sức mạnh của CNXH không bắt nguồn từ sự áp đặt của bộ máy quyền lực mà từ việc phát huy quyền làm chủ, tính chủ động và khả năng sáng tạo của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi nhân dân là nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Kinh nghiệm trong nước và các nước cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có thì việc gì làm cũng không xong” (Hồ Chí Minh, 2011, tr. 335). Tư tưởng này không chỉ kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân mà còn được phát triển phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, trở thành cơ sở lý luận cho quan điểm nhất quán của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước.

Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định và phát triển nhận thức của Đảng về vị trí trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn gần 40 năm đổi mới, Đại hội xác định việc quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc” không chỉ là bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn mà còn là yêu cầu mang tính chiến lược trong giai đoạn phát triển mới. Theo đó, mọi chủ trương, chính sách phải hướng đến phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, coi nhân dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là mục tiêu của quá trình phát triển. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu: “Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tin nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 237-238).

Văn kiện Đại hội XIV không chỉ kế thừa quan điểm truyền thống về vai trò của nhân dân mà còn phát triển theo hướng cụ thể hóa các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ và trách nhiệm phục vụ nhân dân của hệ thống chính trị. Việc lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá đội ngũ cán bộ đã phản ánh bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa Nhà nước, Đảng và nhân dân, thể hiện sự vận dụng sáng tạo nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin vào yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Việc khẳng định vai trò quyết định của quần chúng nhân dân, chủ nghĩa Mác-Lênin cũng chỉ rõ tầm quan trọng của đội ngũ lãnh đạo trong việc tổ chức, định hướng và dẫn dắt phong trào cách mạng. Điều này phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa vai trò của quần chúng với vai trò của những cá nhân tiêu biểu, trong đó sức mạnh của nhân dân chỉ có thể được phát huy đầy đủ khi có lực lượng lãnh đạo đủ bản lĩnh, trí tuệ và năng lực tổ chức. V.I. Lênin đã khẳng định: “Trong lịch sử chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào” (V. I. Lênin, 1978, tr. 473). Quan điểm đó là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục phát triển nhận thức về xây dựng đội ngũ cán bộ trong Văn kiện Đại hội XIV.

2.3. Phát triển sáng tạo hệ thống động lực để xây dựng và phát triển đất nước

Kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong nhận thức của Đảng về động lực xây dựng CNXH Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIV là sự bổ sung và hoàn thiện nhận thức của Đảng về các động lực thúc đẩy quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam. Trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, sự phát triển của xã hội không phải là kết quả của một nhân tố đơn lẻ mà được tạo nên bởi sự tác động

tổng hợp của nhiều động lực khác nhau. Những động lực này bao gồm cả các yếu tố vật chất và tinh thần, kinh tế và chính trị, khách quan và chủ quan cùng vận động trong mối quan hệ biện chứng, tạo nên sức mạnh nội sinh và ngoại sinh thúc đẩy sự phát triển xã hội.

Chủ nghĩa Mác-Lênin không tuyệt đối hóa vai trò của bất kỳ một động lực nào, kể cả động lực kinh tế. Ngược lại, các nhà sáng lập học thuyết luôn nhìn nhận sự phát triển xã hội như kết quả của sự kết hợp giữa phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, phát huy vai trò của con người, xây dựng các thiết chế chính trị phù hợp và khơi dậy những giá trị tinh thần của xã hội. Vì vậy, hệ thống động lực xây dựng CNXH được xem là một chỉnh thể thống nhất, trong đó mỗi động lực giữ vị trí, vai trò khác nhau tùy thuộc vào điều kiện lịch sử và yêu cầu phát triển của từng quốc gia, từng giai đoạn.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa và phát triển sáng tạo nhận thức về động lực phát triển trong suốt quá trình đổi mới. Nếu các văn kiện trước chủ yếu nhấn mạnh những động lực truyền thống như đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới giáo dục và đào tạo thì Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục mở rộng nội hàm của hệ thống động lực phát triển theo hướng phù hợp với bối cảnh mới. Bên cạnh việc phát huy các động lực đã được khẳng định trong thực tiễn, Đại hội XIV bổ sung nhiều động lực mới như hoàn thiện thể chế phát triển, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, xây dựng văn hóa và phát huy sức mạnh con người Việt Nam, qua đó tạo nền tảng để đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Quan điểm này phản ánh sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, khẳng định sự thống nhất giữa vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước với việc phát huy mạnh mẽ động lực của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh vai trò của thể chế như một động lực mang tính nền tảng đối với sự phát triển đất nước. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, sự phát triển của xã hội luôn gắn với sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất, thiết chế chính trị và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Vận dụng quan điểm đó, Đảng xác định việc xây dựng và hoàn thiện thể chế không chỉ nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý mà còn tạo lập môi trường thuận lợi để giải phóng và phát huy mọi nguồn lực phát triển. Một hệ thống thể chế đồng bộ, minh bạch, ổn định cùng với Nhà nước pháp quyền XHCN hoạt động hiệu lực, hiệu quả sẽ tạo điều kiện để các chủ thể kinh tế phát huy sáng tạo, đồng thời nâng cao năng lực quản trị quốc gia và hiệu quả tổ chức thực hiện đường lối của Đảng.

Xuất phát từ tổng kết thực tiễn phát triển đất nước, Đại hội XIV chỉ rõ một trong những nguyên nhân quan trọng làm hạn chế tốc độ và chất lượng phát triển là “hệ thống thể chế phát triển chưa đồng bộ”, khiến thể chế trở thành “điểm nghẽn của điểm nghẽn”. Từ nhận thức đó, Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đưa thể chế và pháp luật trở thành “lợi thế cạnh tranh” của quốc gia, tạo động lực thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy cần “tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là quan trọng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 86). Đây là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện phát triển của Việt Nam, khi thể chế được nhìn nhận không chỉ là công cụ quản lý mà còn là nguồn lực và động lực trực tiếp tạo lập môi trường phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học và công nghệ không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trên tinh thần đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị khẳng định: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Kế thừa quan điểm này, Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất

và phương thức sản xuất mới chất lượng cao... Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thay thế, thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 91). Có thể thấy, điểm mới trong nhận thức về động lực phát triển không chỉ nằm ở việc xác định ngày càng đầy đủ các nguồn lực mà quan trọng hơn là nhận thức về mối quan hệ và khả năng tương tác giữa các động lực. Trong điều kiện phát triển hiện nay, không một nguồn lực riêng lẻ nào có thể tự mình tạo ra sự phát triển bền vững. Thể chế tạo lập môi trường và cơ chế huy động, phân bổ nguồn lực; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tạo ra những phương thức mới để nâng cao năng suất và chất lượng tăng trưởng; nguồn nhân lực là chủ thể tiếp nhận, sáng tạo và chuyển hóa tri thức thành năng lực phát triển; trong khi văn hóa và các giá trị xã hội góp phần tạo dựng nền tảng tinh thần, niềm tin và sự đồng thuận cho quá trình phát triển. Một thể chế phù hợp nhưng thiếu nguồn nhân lực có năng lực thực thi thì khó tạo ra kết quả; khoa học, công nghệ phát triển nhưng không được chuyển hóa vào sản xuất và đời sống thì chưa thể trở thành động lực thực tế; nguồn nhân lực chất lượng cao nhưng thiếu môi trường khuyến khích sáng tạo cũng khó phát huy đầy đủ năng lực. Từ góc nhìn đó, phát triển sáng tạo nhận thức về động lực phát triển cần chuyển từ cách tiếp cận thiên về xác định từng yếu tố sang chú trọng hơn đến cơ chế tương tác, chuyển hóa và cộng hưởng giữa các yếu tố.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh vai trò của các động lực tinh thần như một nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng đối với sự phát triển đất nước. Vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò của nhân tố con người và ý thức xã hội trong tiến trình lịch sử, Đảng xác định việc khơi dậy khát vọng phát triển, sức mạnh văn hóa và tinh thần dân tộc là điều kiện quan trọng để chuyển hóa thành nguồn lực vật chất phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu: “Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 82-83); “Xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hướng đến xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 142).

3. Kết luận

Thực tiễn 40 năm đổi mới đã khẳng định, sự kiên định nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng và phát triển sáng tạo các nguyên lý của học thuyết phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục thể hiện bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng khi vừa kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa bổ sung và phát triển nhận thức về mô hình CNXH, chủ thể của sự nghiệp xây dựng CNXH và các động lực phát triển trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường, việc kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn là yêu cầu có tính nguyên tắc; tiếp tục bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn, bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa kế thừa và đổi mới, tạo cơ sở lý luận vững chắc cho việc hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc và vững bước đi lên CNXH.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua)*. <https://dangcongsan.vn/>.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 2)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (tập 5)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Lênin, V. I. (1978). *Toàn tập (tập 4)*. NXB Tiến bộ, Matxcova.

Lênin, V. I. (2006). *Toàn tập (tập 42)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Mác, C., & Ăngghen, Ph. (1995). *Toàn tập (tập 3)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.